

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:06/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2021.
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.
2. Bà Võ Thị Thanh Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Luyến– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 24/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 173/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST -HNGĐ ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:* **Ông Bùi Văn Anh T1**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 có ý kiến như sau: Do quen biết, bà và ông Bùi Văn Anh T1 sống chung năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày xx/x/20xx.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình chồng tại số xx, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

Vợ chồng sống chung thường xuyên cãi vã do không hợp tính tình. Nguyên nhân do ông T1 không quan tâm vợ con. Khoảng tháng 3/2020 bà và các con về sống chung cha mẹ ruột tại Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh S. Vợ chồng sống ly thân khoảng tháng 3/2020 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn Anh T1.

Nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Bùi Thị Yến N, sinh ngày 03/12/20xx và Bùi Văn Q, sinh ngày 27/8/20xx. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn ông Bùi Văn Anh T1 trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do ông T1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Bùi Văn Anh T1 và ông T1 hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu vắng mặt và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho ông Bùi Văn Anh T1 nhưng ông T1 vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T1 theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T và

ông T1 cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 3/2020 cho đến nay. Xét, hôn nhân giữa bà T và ông T1 có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày x/x/20xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa cho ông T1 nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông T1 không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà T có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Bùi Thị Yến N, sinh ngày 03/12/2017 và Bùi Văn Q, sinh ngày 27/8/2019. Bà T có yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với bà T. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Bùi Thị Yến N, sinh ngày 03/12/2017 và Bùi Văn Q sinh ngày 27/8/2019 cho bà T nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn Anh T1.

- Nuôi con chung: Giao con chung tên Bùi Thị Yến N, sinh ngày 03/12/2017 và Bùi Văn Q, sinh ngày 27/8/2019 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Văn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004275 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà T đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa